

Số: /NQ-HĐND

Đồng Phú, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện Đồng Phú về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Sau khi xem xét Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban Nhân dân huyện huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban Nhân dân huyện đề nghị phê duyệt nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024;

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của ba Ban Hội đồng Nhân dân huyện và ý kiến tham gia của các vị Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung thực hiện quyết liệt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đề án, kết luận của Huyện ủy cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII trên mọi lĩnh vực. Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện, chuẩn bị kỹ các điều kiện, sẵn sàng tận dụng cơ hội để phục hồi sản xuất, kinh doanh. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Thực hiện quyết liệt công tác thu ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chính quyền số và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội; nâng cao đời sống vật chất tinh thần của các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; tăng cường công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

**Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024**

\* Các chỉ tiêu về kinh tế:

1. Tổng thu ngân sách 443 tỷ đồng.
2. Tổng chi ngân sách 680,848 tỷ đồng.
3. Thành lập mới 02 HTX, nâng tổng số HTX trên địa bàn huyện là 27 HTX.
4. Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện khoảng 787,65 ha.

**\* Các chỉ tiêu xã hội, môi trường:**

5. Giảm 50% tổng số hộ nghèo so với cuối năm 2023.
6. Lao động được giải quyết việc làm 4.050 lao động, trong đó: *Số lao động được đào tạo nghề 1.850 lao động.*
7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 74%.
8. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 59,2%.
9. Số giường bệnh/vạn dân 8,0 giường.
10. Số bác sỹ/vạn dân 5,7 bác sỹ.
11. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 8,01%.
12. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 94%.
13. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH 54%.
14. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,8%.
15. Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh 99,8%.
16. Tỷ lệ che phủ rừng chung 77,19%.
17. Duy trì huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã Tân Phước đạt NTM nâng cao.
18. Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4 đạt 100%.

**Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp**

**1. Nhiệm vụ**

Quán triệt, triển khai nghiêm túc các Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết của HĐND huyện trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ. Tập trung thực hiện quyết liệt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược gồm: Chương trình đột phá "Xây dựng hạ tầng về giao thông - Phát triển hạ tầng đô thị - Phát triển hạ tầng ngoài Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp"; Chương trình đột phá "Cải cách thủ tục hành chính - Từng bước xây dựng đô thị thông minh"; Chương trình đột phá "Đào tạo nguồn nhân lực và giải quyết việc làm".

**2. Giải pháp**

**2.1. Về phát triển kinh tế**

**a) Về phát triển nông nghiệp và nông thôn:**

Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác thường trực Phòng chống thiên tai và tìm kiếm

cứu nạn, tập trung kiểm tra lập phương án phòng chống bão lũ trong mùa mưa lũ năm 2024.

Tiếp tục duy trì các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Duy trì huyện đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung nguồn lực để xã Tân Phước đạt nông thôn mới nâng cao.

**b) Phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ - giao thông:** Chú trọng khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất đối với các sản phẩm công nghiệp có thế mạnh trên địa bàn huyện. Tiếp tục xây dựng kế hoạch xã hội hóa các chợ trên địa bàn huyện. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

**c) Về phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã:** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

**d) Tài chính:**

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, nhất là nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để ưu tiên chi cho đầu tư phát triển. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, điều hành thu kịp thời. Tăng cường công tác quản lý nợ, đôn đốc thu hồi nợ thuế và các khoản thuế được gia hạn đến hạn nộp vào NSNN. Hoàn thành và phấn đấu vượt chỉ tiêu thu ngân sách HĐND huyện giao năm 2024. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất ngay từ đầu năm.

Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2024 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2024. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

**e) Đầu tư xây dựng, quy hoạch:**

Tiếp tục thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng để lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực tài chính, thi công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, công tác GPMB, đền bù tái định cư của các dự án khởi công mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra.

Hoàn thành quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung thị trấn Tân Phú; tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân hiến đất cây trồng để Nhà nước thực hiện các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện; đầu tư đưa thị trấn Tân Phú thành đô thị loại IV, xã: Tân Lập, Tân Hòa thành đô thị loại V.

**f) Tài nguyên, môi trường:** Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu cấp mới GCN QSD đất năm 2024; triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Thường xuyên tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường. Tiếp

tục nâng cao hiệu quả sử dụng đất; hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai.

## **2.2. Về phát triển văn hoá - xã hội:**

**a) Giáo dục- đào tạo:** Tiếp tục đổi mới công tác quản lý Giáo dục - Đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch: xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tổ chức tốt công tác dạy và học năm học 2023-2024 và 2024-2025.

**b) Văn hoá - thông tin, thể dục thể thao, du lịch:** Tiếp tục triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan Nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

### **c) Về chính sách an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo:**

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình đột phá “Đào tạo nguồn nhân lực và giải quyết việc làm giai đoạn 2020-2025”. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp về lồng ghép nguồn lực để triển khai kịp thời, đầy đủ các dự án, chính sách hỗ trợ của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

**d) Về y tế:** Theo dõi, bám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn; đảm bảo tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch theo khuyến cáo của ngành Y tế. Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân hiệu quả theo Đề án “Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; đẩy mạnh xã hội hóa về y tế. Đẩy mạnh tiến độ phát triển BHXH, BHYT.

**e) Về dân tộc, tôn giáo:** Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024 trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách tôn giáo; hướng dẫn, quản lý hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật.

**f) Khoa học và công nghệ:** Tăng cường hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Phối hợp xúc tiến các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo để thực hiện tốt phong trào sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn huyện.

## **2.3. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực.

**2.4. Về quốc phòng, an ninh:** Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện trên từng khu vực, địa bàn cụ thể nhằm đảm bảo xây dựng nền quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

**2.5. Về công tác thông tin tuyên truyền:** Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả.

**Điều 4.** Giao Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức thực hiện, Thường trực Hội đồng Nhân dân, các Ban Hội đồng Nhân dân và các Đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng Nhân dân huyện Đồng Phú khoá XII, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Tổ trưởng Tổ Đại biểu HĐND tỉnh phụ trách huyện Đồng Phú;
- Sở Tư pháp, Công báo tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- Ba Ban HĐND huyện;
- UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

## CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HDND huyện Đồng Phú)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023						Dự kiến năm 2024		
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện cả năm	So sánh			Kế hoạch	So với kế hoạch 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)
							TH 10 tháng so với kế hoạch 2023 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch 2023 (%)	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8=6/5	9=7/5	10=7/4	11	12=11/5	13=11/7
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu kinh tế</b>											
1	Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn	Tỷ đồng	700,281	614	391,232	557	63,72	90,72	79,54	443,0	72,15	79,53
2	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	1.014,814	1.083,185	588,35	1.060,13	54,32	97,87	104,46	680,848	62,86	64,22
	<i>Trong đó: Chi đầu tư phát triển</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>184,772</i>	<i>296,141</i>	<i>225,835</i>	<i>296,141</i>	<i>76,26</i>	<i>100,00</i>	<i>160,27</i>	<i>107,0</i>	<i>36,13</i>	<i>36,13</i>
3	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	23	25	25	25	100,00	100,00	108,70	27	108,00	108,00
4	Cấp mới GCN QSD đất theo nhu cầu của người dân đã đăng ký	giấy/ha	1.837 GCN 2.612,75 ha	khoảng 1.422,58 ha	1.215 GCN 1.566,5 ha	1.350 GCN 1.700 ha	110,12	119,50	65,07	Khoảng 787,65 ha	55,37	46,33
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu xã hội, môi trường</b>											
5	Số hộ nghèo giảm trong năm	hộ	90	54	tháng 11/2023 mới đánh giá	54		100,00	60,00	Giảm 50% trên tổng số hộ nghèo (không tính hộ BTXH)		
6	Lao động được giải quyết việc làm	người	3.950	4.050	3.651	4.191	90,15	103,48	106,10	4.050	100,0	96,64
	<i>Số lao động được đào tạo nghề</i>	<i>người</i>	<i>1.750</i>	<i>1.850</i>	<i>1.849</i>	<i>1.969</i>	<i>99,95</i>	<i>106,43</i>	<i>112,51</i>	<i>1.850</i>	<i>100,0</i>	<i>93,96</i>
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	70	72	72	72	Đạt 100%	Đạt 100%	Tăng 2,86 điểm %	74	Tăng 2 điểm %	Tăng 2 điểm %
8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	44,44	48,10	45	48,14	Chưa đạt	Tăng 0,08 điểm %	Tăng 8,33 điểm %	59,2	Tăng 11,1 điểm %	Tăng 11,06 điểm %
9	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	8,00	7,65	7,80	7,80	101,96	101,96	97,50	8	104,58	102,56
10	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	5,10	5,54	5,25	5,54	94,77	100,0	108,63	5,7	102,89	102,89

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Năm 2023						Dự kiến năm 2024		
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện cả năm	So sánh			Kế hoạch	So với kế hoạch 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)
							TH 10 tháng so với kế hoạch 2023 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch 2023 (%)	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8=6/5	9=7/5	10=7/4	11	12=11/5	13=11/7
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,30	8,83	8,11	8,11	Giảm 0,72 điểm %	Giảm 0,72 điểm %	Giảm 0,19 điểm %	8,01	Giảm 0,82 điểm %	Giảm 0,10 điểm %
12	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	92	93	81,28	93	Chưa đạt	Đạt 100%	Tăng 1 điểm %	94	Tăng 1 điểm %	Tăng 1 điểm %
13	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	40	51	49,29	51	Chưa đạt	Đạt 100%	Tăng 11 điểm %	54	Tăng 3 điểm %	Tăng 3 điểm %
14	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm trong năm	xã	xã Thuận Phú	xã Đồng Tiến	Đang thẩm tra xã Đồng Tiến	Đề nghị tỉnh công nhận	Đánh giá theo năm	100,0	100,0	Xã Tân Phước	100,0	100,0
15	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	99,4	99,6	99,6	99,6	Đạt 100%	Đạt 100%	Tăng 0,2 điểm %	99,8	Tăng 0,2 điểm %	Tăng 0,2 điểm %
16	Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,4	99,6	99,6	99,6	Đạt 100%	Đạt 100%	Tăng 0,2 điểm %	99,8	Tăng 0,2 điểm %	Tăng 0,2 điểm %
17	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	77,19	77,19	77,19	77,19	Đạt 100%	Đạt 100%	Đạt 100%	77,19	Duy trì	Duy trì
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4	%	100	100	100	100	Đạt 100%	Đạt 100%	Đạt 100%	100	Duy trì	Duy trì